TAND HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65**/2020/QĐST-HNGĐ	

Thanh Trì, ngày 27 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương L – Sinh năm 1979.

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Nguyễn Văn P – Sinh năm 1970.***

HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung vợ chồng. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Về án phí: Do các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên trả lại chị Nguyễn Phương Liễu số tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Phương L và anh Nguyễn Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/01/2009 và cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 07/04/2001. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Cháu T đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên việc ở với ai do cháu tự quyết định. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Phương L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị L số tiền 5.150.000 đồng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006406 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã N, huyện T, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương